

Số: **3772** /BNV-KHTC
V/v hướng dẫn thực hiện
Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **19** tháng **10** năm 2006

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP trên của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính như sau:

I. Về phạm vi và đối tượng điều chỉnh theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, được hướng dẫn như sau:

1. Đối tượng thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính là các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập (là đơn vị độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, có tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán), hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp đào tạo và dạy nghề, y tế, văn hoá - thông tin, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2. Các tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và các văn bản hướng dẫn.

II. Phân loại và cách xác định đơn vị sự nghiệp (theo quy định tại điều 9 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP)

1. Phân loại:

a) Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động).

b) Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách nhà nước cấp (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động).

c) Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp thấp hoặc không có nguồn thu, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động).

Việc phân loại trên được ổn định trong thời gian 3 năm, sau thời hạn 3 năm sẽ xem xét phân loại lại cho phù hợp.

2.Cách xác định để phân loại đơn vị sự nghiệp:

$$\text{Mức tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (\%)} = \frac{\text{Tổng số nguồn thu sự nghiệp}}{\text{Tổng số chi hoạt động thường xuyên}} \times 100\%$$

2.1. Tổng nguồn thu sự nghiệp theo quy định gồm:

a) Phần thu được để lại từ số thu phí, lệ phí ch đơn vị sử dụng theo quy định của nhà nước.

b) Thu từ từ hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và khả năng của đơn vị như: Thu từ sự nghiệp Đào tạo; thu từ hợp đồng đào tạo với các tổ chức trong và ngoài nước; thu từ các hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thực hành thực tập, sản phẩm thí nghiệm; thu từ các hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

c) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng từ các hoạt động dịch vụ.

d) Thu khác (nếu có).

2.2. Tổng chi hoạt động thường xuyên theo quy định gồm:

a) Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao: Tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trợ cấp BHXH, BHYT y tế, kinh phí công đoàn theo quy định, dịch vụ công cộng; văn phòng phẩm; các khoản chi nghiệp vụ; sửa chữa thường xuyên TSCĐ và các khoản chi khác theo chế độ quy định hiện hành.

b) Chi hoạt động thường xuyên phục vụ công tác thu phí, lệ phí, gồm: Tiền lương, tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp BHXH, BHYT y tế, kinh phí công đoàn theo quy định; các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn; sửa chữa thường xuyên TSCĐ và các khoản chi khác phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí.

c) Chi cho các hoạt động dịch vụ, gồm: Tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp BHXH, BHYT y tế, kinh phí công đoàn theo quy định; nguyên nhiên vật liệu, lao vụ mua ngoài; khấu hao TSCĐ; sửa chữa TSCĐ; chi trả lãi tiền vay, lãi tiền huy động theo hình thức vay của CBVC (nếu có); chi các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).

Chú ý: Tổng số nguồn thu sự nghiệp và chi hoạt động thường xuyên tính theo dự toán thu, chi của năm đầu thời kỳ ổn định.

Căn cứ công thức trên, xác định mức tự đảm bảo chi phí của đơn vị sự nghiệp ở các cấp độ như sau:

* Đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên có tỷ lệ bằng hoặc >100%.

* Đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên có tỷ lệ từ trên 10% đến dưới 100%.

* Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động có tỷ lệ từ 10% trở xuống.

* Đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu nào.

III. Về huy động vốn và vay vốn tín dụng:

1. Những đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 100% chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, nếu có các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, được vay vốn của các tổ chức tín dụng, hoặc huy động vốn của CB,VC trong đơn vị để đầu tư mở rộng nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ, thì tổ chức dịch vụ hoạt động này phải tự chịu trách nhiệm trả nợ vay theo quy định của pháp luật.

Các dịch vụ hoạt động từ nguồn vốn vay tín dụng, vốn huy động trên cũng phải thực hiện công khai dân chủ trong đơn vị, định kỳ hàng năm phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên biết, theo dõi và kiểm tra thực hiện.

2. Về chi trả lãi tiền vay, lãi tiền huy động:

- Chi trả lãi tiền vay cho các tổ chức tín dụng theo lãi suất mà hai bên đã ký kết theo hợp đồng vay.

- Chi trả lãi tiền huy động của CB,VC theo lãi suất thực tế khi ký hợp đồng vay, nhưng tối đa không quá mức lãi suất để tính chi phí hợp lý quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Nguồn vốn để chi trả lãi tiền vay, lãi tiền huy động; vốn tiền vay, tiền huy động để làm vốn hoạt động dịch vụ.

a) Nguồn vốn chi trả lãi tiền vay, lãi tiền huy động, đơn vị được tính trong chi phí của các hoạt động dịch vụ do các khoản vay và huy động mang lại.

Trường hợp huy động vốn theo hình thức CB,VC cùng tham gia góp vốn với đơn vị và được hưởng lãi phụ thuộc vào tỷ lệ vốn góp, thì lãi tiền huy động được chi trả từ tiền lãi của hoạt động dịch vụ đó không được tính vào chi phí.

b) Nguồn vốn chi trả tiền vay, tiền huy động thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

4. Đơn vị được dùng tài sản mua sắm từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động để thế chấp vay vốn theo quy định của pháp luật; tuyệt đối không được sử dụng kinh phí, tài sản của ngân sách nhà nước để thế chấp vay vốn, chi trả tiền vay, tiền huy động.

IV. Về quản lý tài sản nhà nước:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả TS nhà nước tại đơn vị theo quy định của Pháp luật, cụ thể bộ phận kế toán đơn vị phải mở đầy đủ sổ sách để theo dõi các loại tài sản của đơn vị theo từng nguồn vốn, theo từng đối tượng sử dụng để quản lý thu hồi vốn (nếu có), sự biến động tăng, giảm tài sản cố định (TSCĐ)...

Việc quản lý sử dụng đất của đơn vị phải thực hiện đúng quy định theo Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Đối với tài sản cố định sử dụng vào hoạt động dịch vụ, đơn vị phải thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo chế độ áp dụng doanh nghiệp nhà nước được quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

- Tiền trích khấu hao và tiền thu thanh lý (sau khi trừ chi phí thanh lý) của tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, được để lại và hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (đối với đơn vị đảm bảo toàn bộ chi phí và đơn vị đảm bảo một phần chi phí hoạt động), được để lại tăng nguồn kinh phí đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị (đối với đơn vị sự nghiệp có nguồn thu thấp hoặc không có nguồn thu - nếu có).

- Tiền trích khấu hao, tiền thu do thanh lý (sau khi trừ đi chi phí thanh lý) của tài sản thuộc nguồn vốn vay, vốn huy động đơn vị được dùng để trả nợ tiền vay, tiền huy động vốn. Trường hợp đã trả đủ tiền vay, tiền huy động vốn, số còn lại đơn vị bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

V. Về hoạt động liên doanh, liên kết:

1. Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, hoặc đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, có hoạt động liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực số 07- kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết, Chuẩn mực số 08- Thông tin tài chính về các khoản vốn góp liên doanh ban hành theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 06 chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Đơn vị sự nghiệp được sử dụng tài sản đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, tiền vay, tiền huy động để góp vốn với các đơn vị, tổ chức khác dưới hình thức liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng đất để liên doanh liên kết phải thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Kết quả hoạt động tài chính đối với hoạt động liên doanh, liên kết của đơn vị sau khi nộp thuế theo quy định của luật pháp được hạch toán là kết quả của hoạt động dịch vụ, được quản lý sử dụng theo chế độ chính sách hiện hành.

4. Các hoạt động liên doanh, liên kết phải được công khai dân chủ trong đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

VI. Về tài khoản giao dịch:

1. Đơn vị sự nghiệp được mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện thu, chi qua Kho bạc Nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, gồm : Kinh phí ngân sách nhà nước cấp; các khoản thu, chi và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các khoản khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có).

2. Đơn vị sự nghiệp được mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho Bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động dịch vụ.

VII. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ :

Để việc sử dụng kinh phí chi tiêu thường xuyên vị đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả trong việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp, ***các đơn vị sự nghiệp công lập phải có trách nhiệm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ cho cán bộ, viên chức thực hiện và Kho Bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi.***

1. Nguyên tắc:

- Quy chế chi tiêu nội bộ do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn đơn vị.

- Quy chế chi tiêu nội bộ phải gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính đồng cấp theo dõi, giám sát thực hiện; gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

Trường hợp có các quy định không phù hợp với quy định của Nhà nước thì trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, cơ quan quản lý cấp trên có ý kiến bằng văn bản yêu cầu đơn vị phải điều chỉnh lại cho phù hợp, thì đơn vị phải thực hiện điều chỉnh đúng với quy định hiện hành của nhà nước.

2. Nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi thống nhất trong đơn vị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phù hợp với nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả và tăng cường được công tác quản lý chi tiêu của đơn vị. (nội dung chi tiết xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn tại phụ lục số 01)

- Một số tiêu chuẩn, định mức và mức chi đơn vị sự nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của nhà nước:

- + Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
- + Tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc;
- + Tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại di động và điện thoại công vụ tại nhà riêng.

- + Chế độ công tác phí nước ngoài;
- + Chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam;
- + Chế độ quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia;
- + Chế độ sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

- + Chế độ chính sách thực hiện tinh giản biên chế (nếu có);
- + Chế độ quản lý, sử dụng vốn đối ứng dự án, vốn viện trợ thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- + Chế độ quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB, kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Riêng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính-Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động: Thủ trưởng đơn vị được quyết định mức chi quản lý và chi nghiệp vụ cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động: Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Đối với những nội dung chi, trong phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành, thì Thủ trưởng đơn vị có thể xây dựng mức chi cho từng nhiệm vụ trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị.

- Để việc xây dựng Quy chế được tốt, cần căn cứ tính chất công việc, khối lượng sử dụng, tình hình thực hiện năm trước, có thể giao khoán cho cá nhân, bộ phận, đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sử dụng như: Sử dụng văn phòng phẩm, điện thoại, nhiên liệu, xăng xe, điện, nước, công tác phí ...; kinh phí tiết

kiệm do thực hiện khoán được xác định chênh lệch thu, chi và được phân phối sử dụng theo chế độ quy định.

- Khi thực hiện chế độ chi tiêu nội bộ, đơn vị phải có chứng từ, hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định, trừ các khoản thanh toán văn phòng phẩm, thanh toán công tác phí được đơn vị thực hiện chế độ khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ, khoán thanh toán cước sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động hàng tháng theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2003/TT-BTC ngày 14/4/2003 của Bộ Tài chính.

- Không được dùng kinh phí của đơn vị để mua sắm thiết bị, đồ dùng, tài sản trang bị tại nhà riêng hoặc cho cá nhân mượn dưới bất cứ hình thức nào (trừ điện thoại công vụ theo chế độ).

VIII. Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động:

1. Về nguồn tài chính:

1.1 Do ngân sách nhà nước cấp gồm:

a) Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động (sau khi đã cân đối với nguồn thu sự nghiệp); được cơ quan quản lý cấp trên giao, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (đối với các đơn vị không phải là tổ chức khoa học công nghệ);

c) Kinh phí đào tạo bồi dưỡng CB, VC;

d) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

đ) kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (quy hoạch, điều tra, khảo sát, các nhiệm vụ khác);

e) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

g) kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ (nếu có);

h) Vốn đầu tư XD CB, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ hoạt động sự nghiệp được cấp trên phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao hàng năm;

i) Vốn đối ứng thực hiện các dự án tài trợ nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

k) Kinh phí khác (nếu có).

1.2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp.

(được nêu ở điểm 2.1, khoản 2, mục II của công văn này)

1.3. Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.

1.4. nguồn khác gồm: nguồn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của CB, VC trong cơ quan; nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của nhà nước (nếu có).

2. Về nội dung chi:

2.1. Chi thường xuyên: (đã nêu ở điểm 2.2, khoản 2, mục II công văn này).

2.2. Chi không thường xuyên, gồm:

a) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ;

b) Chi thực hiện chương trình đào tạo CB, VC;

- c) Chỉ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- d) Chỉ thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước đặt hàng (theo giá hoặc khung giá do nhà nước quy định);
- e) Chỉ thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- g) Chỉ thực hiện tinh giản biên chế do nhà nước quy định (nếu có);
- h) Chỉ đầu tư XD CB, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn TSCĐ, thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- i) Chỉ thực hiện các dự án từ nguồn viện trợ nước ngoài;
- k) Các hoạt động liên doanh, liên kết;
- l) Các khoản chi khác theo quy định (nếu có).

3. Về tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm:

3.1. Tiền lương và tiền công:

a) Những hoạt động thực hiện chức năng nhiệm vụ nhà nước giao; hoạt động thu phí, lệ phí thì tiền lương, tiền công của người lao động đơn vị tính theo lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

b) Những hoạt động do nhà nước đặt hàng, có đơn giá tiền lương trong đơn giá sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thì tiền lương, tiền công của người lao động đơn vị tính trả theo đơn giá quy định của sản phẩm đó.

Trong trường hợp sản phẩm nhà nước đặt hàng chưa có đơn giá tiền lương trong đơn giá sản phẩm, thì tiền lương, tiền công của người lao động, đơn vị tính trả theo tiền lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

c) Đối với các hoạt động dịch vụ đơn vị có thành lập tổ chức sự nghiệp trực thuộc để hoạt động dịch vụ và tổ chức hạch toán riêng doanh thu, chi phí của từng loại dịch vụ; thì chi phí tiền lương, tiền công của người lao động thực hiện hoạt động dịch vụ đó, đơn vị được áp dụng theo chế độ tiền lương của doanh nghiệp nhà nước tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước, Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các công ty nhà nước.

Đối với các hoạt động dịch vụ, đơn vị không thành lập tổ chức sự nghiệp trực thuộc và hạch toán riêng doanh thu, chi phí của từng loại dịch vụ; thì chi phí tiền lương, tiền công của người lao động thực hiện hoạt động dịch vụ đó đơn vị tính theo tiền lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

3.2. Thu nhập tăng thêm:

a) Nhà nước khuyến khích các đơn vị sự nghiệp tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giản biên chế, tăng thêm thu nhập cho người lao động trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; căn cứ kết quả tài chính thực tế thực hiện trong năm, đơn vị quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm như sau:

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động 100%; **được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị**, sau khi đã thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, được quy định cụ thể tại khoản 4, mục VIII dưới đây của công văn này.

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, **được quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm, nhưng tối đa không quá**

02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định, sau khi đã thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định cụ thể tại khoản 4, mục VIII của công văn này.

Quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ làm cơ sở để tính tổng thu nhập tăng thêm trong năm của đơn vị, bao gồm:

* Tiền lương ngạch bậc và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có): Tính trên cơ sở hệ số lương, hệ số phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của người lao động trong đơn vị (lao động trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên) và mức tiền lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

* Tiền lương tăng thêm của người lao động do nâng bậc theo niên hạn hoặc nâng bậc trước thời hạn (nếu có).

Chú ý: Quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm của đơn vị nêu trên không bao gồm khoản tiền công trả theo hợp đồng vụ việc.

b) Việc chi trả thu nhập tăng thêm cho từng người lao động trong đơn vị (lao động trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên) được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và bảo đảm nguyên tắc người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi phí thì được trả nhiều hơn.

3.3. Khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu; khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định, do đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn thu sự nghiệp và các khoản khác theo quy định của Chính phủ.

Trường hợp sau khi đã sử dụng các nguồn thu trên, nhưng vẫn không đảm bảo đủ nguồn để chi trả tiền lương tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định, thì phần còn thiếu sẽ được ngân sách nhà nước xem xét, cấp bổ sung để đảm bảo chế độ tiền lương chung theo quy định của Chính phủ.

4. Về sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm.

4.1. Hàng năm sau khi trang trải các chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, **nếu chênh lệch thu lớn hơn chi** (Thu, chi hoạt động thường xuyên và nhiệm vụ nhà nước đặt hàng), thì đơn vị được sử dụng như sau;

a) Đối với đơn vị tự đảm bảo chi phí hoạt động:

- Trích tối thiểu 25% (phần chênh lệch thu > chi) để lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động;

- Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, mức trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm.

Mức trả thu nhập tăng thêm, trích lập các Quỹ do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

b) Đối với đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- **Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, nhưng tối đa không quá 02 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định**, sau khi đã thực hiện trích lập các Quỹ theo quy định;

- Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với 2 Quỹ khen thưởng và phúc lợi mức trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm;

4.2. Trường hợp chênh lệch thu lớn hơn chi nhưng chỉ bằng hoặc nhỏ hơn một lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm, đơn vị được quyết định sử dụng như sau:

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động;
- Trích lập các Quỹ: Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, trong đó đối với Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi mức trích tối đa hai quỹ không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân trong năm.

Căn cứ vào quy định này, mức cụ thể chi trả thu nhập tăng thêm và trích lập các quỹ do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Nội dung chi của Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định trên bao gồm cả nội dung chi khen thưởng, chi phúc lợi của hoạt động thu phí, lệ phí (đối với những đơn vị được giao thu phí, lệ phí).

5. Về sử dụng các Quỹ: Thực hiện theo nội dung đã nêu cụ thể tại Điều 20 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

6. Tạm chi thu nhập tăng thêm:

Căn cứ vào báo cáo kết quả tài chính quý, năm Thủ trưởng đơn vị có thể ứng trước thu nhập tăng thêm cho người lao động trong đơn vị, mức tạm chi trước thu nhập tăng thêm hàng quý tối đa không quá 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của đơn vị được xác định theo quý.

Sau khi quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xác định được chính xác số chênh lệch thu lớn hơn chi, Thủ trưởng đơn vị thực hiện chi trả tiếp thu nhập tăng thêm cho người lao động theo chế độ quy định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Trường hợp nếu đơn vị đã chi tạm ứng thu nhập tăng thêm vượt quá số chênh lệch thu lớn hơn chi dành để chi trả thu nhập tăng thêm theo quy chế chi tiêu nội bộ, thì đơn vị phải trừ số chi vượt đó vào số chi thu nhập tăng thêm của năm sau.

Chú ý : không được sử dụng các nguồn kinh phí được quy định tại các điểm c, d, e, g, h, i, k khoản 1 Điều 14 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP này.

IX. Về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động.

1. Các nguồn tài chính:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 mục VIII của công văn này.

2. Về nội dung chi:

Thực hiện theo quy định tại điểm 2.2, khoản 2, mục II của công văn này.

3. Về tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm:

3.1. Tiền lương, tiền công:

a) Đối với những hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhà nước giao; hoạt động thu phí, lệ phí thì tiền lương, tiền công của người lao động, đơn vị tính theo tiền lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

b) Đối với hoạt động dịch vụ (nếu có): thì chi phí tiền lương, tiền công cho người lao động thực hiện hoạt động dịch vụ đó, đơn vị tính theo tiền lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

3.2. Thu nhập tăng thêm:

Nhà nước khuyến khích các đơn vị tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giản biên chế để tăng thêm thu nhập cho người lao động, trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao sau khi thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với ngân sách nhà nước.

Căn cứ kết quả báo cáo tài chính trong năm, Thủ trưởng đơn vị quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động, **nhưng tối đa không quá 01 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ** trong năm do nhà nước quy định.

Quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ làm cơ sở để tính thu nhập tăng thêm trong năm, đơn vị xác định và thực hiện theo tiết a, điểm 3.2, khoản 3, mục VIII của công văn này (*).

b) Việc chi trả thu nhập tăng thêm cho từng người lao động (lao động trong biên chế và lao động hợp đồng từ 1 năm trở lên), thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và đảm bảo nguyên tắc người nào có hiệu quả công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được trả nhiều hơn.

3.3. Khi nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng bậc lương tối thiểu; thì khoản tiền lương cấp bậc, chức vụ tăng thêm theo chế độ nhà nước quy định được đảm bảo từ các nguồn theo quy định của Chính phủ.

4. Về sử dụng kinh phí tiết kiệm được (khoản chênh lệch thu lớn hơn chi).

Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định; phần kinh phí tiết kiệm chi, chênh lệch thu lớn hơn chi của hoạt động dịch vụ (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động theo nội dung hướng dẫn tại điểm 3.2, khoản 3, mục IX của công văn này.

b) Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị.

c) Chi phúc lợi, trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, mất sức trong năm; chi thêm cho người lao động trong biên chế thực hiện tình giản biên chế.

d) Chi tăng cường cơ sở vật chất của đơn vị.

đ) Đối với đơn vị xét thấy khả năng tiết kiệm kinh phí không ổn định, đơn vị có thể lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Căn cứ quy định trên đây, mức cụ thể đối với từng khoản chi và trích lập quỹ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Nội dung chi khen thưởng, chi phúc lợi theo quy định trên, đã bao gồm cả nội dung chi khen thưởng, chi phúc lợi của hoạt động thu phí, lệ phí (đối với đơn vị được giao thu phí, lệ phí).

5. Tạm ứng chi trước phân thu nhập tăng thêm:

- Căn cứ kết quả hoạt động tài chính quý, năm của đơn vị, căn cứ vào số kinh phí có thể tiết kiệm được, Thủ trưởng đơn vị được quyết định tạm chi trước thu nhập tăng thêm cho người lao động trong đơn vị, mức tạm chi hàng quý tối đa không quá 50% số kinh phí có thể tiết kiệm được một quý của đơn vị.

- Sau khi quyết toán năm được phê duyệt và xác định được chính xác số chênh lệch thu lớn hơn chi, Thủ trưởng đơn vị thực hiện chi trả tiếp thu nhập tăng thêm theo chế độ quy định cho người lao động theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trường hợp đơn vị đã tạm ứng vượt quá số chênh lệch thu lớn hơn chi năm, thì số chi vượt phải trừ vào số chi của thu nhập tăng thêm của năm sau.

6. Đơn vị không được sử dụng các nguồn kinh phí quy định tại khoản 2, điều 26 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ để chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động.

X. Lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thực hiện từng bước như sau.

1. Lập dự toán của đơn vị sự nghiệp:

a) Lập dự toán năm đầu thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, kết quả hoạt động sự nghiệp, tình hình thu, chi tài chính của năm trước liền kề (có loại trừ yếu tố đột xuất, không thường xuyên). đơn vị tiến hành lập dự toán thu, chi năm kế hoạch, xác định số kinh phí chi thường xuyên do NSNN cấp (đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần và đơn vị sự nghiệp được NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động), cụ thể;

- Dự toán thu, chi thường xuyên;

+ Dự toán thu:

Đối với các khoản thu phí, lệ phí: Căn cứ vào đối tượng thu, mức thu và tỷ lệ được để lại theo quy định.

Đối với các khoản thu sự nghiệp: Căn cứ vào kế hoạch hoạt động dịch vụ và mức thu do đơn vị quyết định hoặc theo hợp đồng kinh tế đơn vị đã ký kết.

+ Dự toán chi: (đơn vị lập cho 2 nhiệm vụ; chi thường xuyên và chi không thường xuyên)

* Dự toán chi thường xuyên; lập chi tiết cho từng loại nhiệm vụ (nhiệm vụ nhà nước giao; chi phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí; chi hoạt động dịch vụ theo các quy định hiện hành của nhà nước).

* Dự toán chi không thường xuyên; đơn vị lập dự toán của từng nhiệm vụ chi theo quy định hiện hành (đào tạo lại, chương trình mục tiêu, đề án, nghiên cứu khoa học...).

Dự toán thu, chi của đơn vị phải có thuyết minh, cơ sở tính toán, chi tiết theo từng nội dung thu, chi gửi cho các cơ quan có liên quan để kiểm tra, tổng hợp KH năm.

b) Lập dự án 2 năm tiếp theo thời kỳ ổn định:

- Đối với dự toán thu, chi hoạt động thường xuyên; Lập theo mức kinh phí NSNN bảo đảm hoạt động thường xuyên của năm trước liền kề, cộng (+) hoặc trừ (-) kinh phí của nhiệm vụ tăng thêm hay giảm đi của năm kế hoạch do cơ quan cấp trên có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

- Đối với dự toán chi không thường xuyên, đơn vị lập dự toán chi của từng nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành của nhà nước và gửi các đơn vị chức năng có liên quan để kiểm tra, tổng hợp vào dự toán KH năm.

2. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp

2.1. Giao dự toán năm đầu thời kỳ ổn định:

Căn cứ vào dự toán thu, chi NSNN giao, Bộ chủ quản (đối với đơn vị sự nghiệp trung ương), cơ quan chủ quản địa phương (đối với đơn vị sự nghiệp địa phương) lập dự án phân bổ gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm tra; sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính cùng cấp, Bộ chủ quản giao dự toán cho đơn vị thực hiện (gồm hai phần):

a) Dự toán thu, chi hoạt động thường xuyên:

- Giao dự toán thu:

+ Tổng số thu phí, lệ phí

+ Số phí, lệ phí được để lại đơn vị sử dụng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng loại phí, lệ phí.

+ Số phí, lệ phí phải nộp ngân sách nhà nước.

- Giao dự toán chi:

+ Giao dự toán chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại sử dụng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng loại phí, lệ phí.

+ Giao dự toán chi hoạt động thường xuyên từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp: Căn cứ dự toán kinh phí nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định đã được phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động); cơ quan chủ quản giao dự toán chi hoạt động thường xuyên cho đơn vị, trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao. Dự toán chi thường xuyên được Bộ chủ quản giao và phân bổ vào nhóm mục "Chi khác" của mục lục ngân sách nhà nước.

Đối với hoạt động dịch vụ, cơ quan chủ quản không giao dự toán thu, chi; đơn vị sự nghiệp xây dựng dự toán thu, chi để điều hành trong năm.

b) Đối với dự toán chi không thường xuyên: Cơ quan chủ quản giao dự toán cho đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

Dự toán chi không thường xuyên (được giao và phân bổ vào 4 nhóm mục chi của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành).

2.2. Giao dự toán 2 năm tiếp theo của thời kỳ ổn định:

a) Đối với dự toán thu, chi hoạt động thường xuyên:

Hàng năm, trong thời kỳ ổn định phân loại đơn vị sự nghiệp, cơ quan chủ quản quyết định giao dự toán thu, chi cho đơn vị sự nghiệp theo quy định hiện hành.

Dự toán chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp (đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động) theo mức năm trước liền kề và kinh phí tăng thêm (bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ tăng thêm) hoặc giảm đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền, trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cơ quan chủ quản cấp, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

b) Đối với dự toán chi không thường xuyên: Cơ quan chủ quản giao dự toán cho đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

2.3. Thực hiện dự toán thu, chi:

Đối với dự toán chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị sự nghiệp được điều chỉnh nội dung chi cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đồng thời gửi cơ quan cấp trên và Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để theo dõi, quản lý, thanh toán và quyết toán. Cuối năm ngân sách dự toán chi hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp chưa sử dụng hết, đơn vị được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Đối với các khoản chi không thường xuyên, việc điều chỉnh nội dung chi, nhóm mục chi; kinh phí cuối năm chưa sử dụng, hoặc sử dụng không hết thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.4. Hạch toán kế toán: Các đơn vị sự nghiệp thực hiện hạch toán vào các mục thu, chi của mục lục ngân sách theo quy định hiện hành. Ngoài ra, chú ý một số khoản chi được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động: Khoản chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, hạch toán vào Mục 108 "Các khoản thanh toán cho cá nhân" tiểu mục 03; trích lập các quỹ, hạch toán vào Mục 134 "Chi khác" tiểu mục chi tương ứng.

- Đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động: Khoản chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, hạch toán vào Mục 108 "Các khoản thanh toán cho cá nhân"; khoản chi khen thưởng, hạch toán vào Mục 104 "Tiền thưởng"; khoản chi phúc lợi và trợ cấp thêm ngoài những chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ việc trong quá trình tổ chức sắp xếp lại lao động, hạch toán vào Mục 105 "Phúc lợi tập thể"; khoản chi trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, hạch toán vào Mục 134 "Chi khác", tiểu mục 16 theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

2.5. Quyết toán:

Đơn vị sự nghiệp thực hiện lập báo cáo kế toán quý, báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định hiện hành.

2.6. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động thu, chi:

a) Kho bạc nhà nước các cấp:

- Thực hiện kiểm soát chi theo quy định tại Thông tư hướng dẫn kiểm soát chi đối với đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp chưa có Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của cơ quan có thẩm quyền, chưa có Quy chế chi tiêu nội bộ gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát chi theo các chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- Cuối năm, căn cứ đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện chuyển số dư kinh phí chi thường xuyên, thu sự nghiệp sang năm sau tiếp tục sử dụng. Riêng đối với số dư chi thường xuyên sau khi thực hiện chuyển kinh phí, Kho bạc Nhà nước tổng hợp theo đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trong thời hạn 45 ngày sau khi hết thời gian chỉnh lý quyết toán của từng cấp ngân sách. Cơ quan tài chính căn cứ vào báo cáo của Kho bạc Nhà nước cùng cấp xem xét, làm thủ tục chuyển nguồn sang năm sau.

b) Trong quá trình thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính các đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tự kiểm tra tình hình thực hiện ở đơn vị mình.

c) Cơ quan chủ quản và cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoạt động thu, chi của các đơn vị sự nghiệp theo quy định hiện hành.

XI. Tổ chức thực hiện.

1. Cần phải phân loại đơn vị sự nghiệp và mức ngân sách nhà nước đảm bảo hoạt động thường xuyên năm đầu ổn định:

- Đối với đơn vị sự nghiệp; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao lập phương án tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính gửi cơ quan quản lý cấp trên (theo phụ lục số 2).

- Đối với Bộ chủ quản; có trách nhiệm xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi và mức ngân sách đảm bảo chi thường xuyên của đơn vị (đối với đơn vị đảm bảo một phần chi phí và đơn vị sự nghiệp do ngân sách đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động), tổng hợp gửi Bộ Tài chính (theo phụ lục số 3).

- Bộ Tài chính có trách nhiệm xem xét, có ý kiến bằng văn bản về việc phân loại đơn vị sự nghiệp và mức kinh phí NSNN bảo đảm hoạt động thường xuyên (đối với đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí và đơn vị do NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động).

- Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, Bộ chủ quản chính thức ra Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho đơn vị theo mức kinh phí đã thoả thuận.

2. Năm cuối của thời kỳ ổn định; Đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ lập báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về cơ chế tài chính trong 3 năm. Thông qua kết quả đó, đơn vị lập phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của thời kỳ ổn định tiếp theo, gửi cơ quan tài chính cấp trên xem xét cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước của năm kế hoạch.

3. Các đơn vị sự nghiệp đã được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu, năm 2006 chuyển sang thực hiện theo quy định tại Nghị

định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập kể từ khi Nghị định số 43/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; Năm 2007, năm đầu ổn định thực hiện giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ cho cả giai đoạn 2007- 2009.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu chưa được giao quyền tự chủ về tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ thì năm 2007 năm đầu ổn định thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ cho cả giai đoạn 2007 - 2009.

Trường hợp đơn vị có yêu cầu và đủ điều kiện thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ thì năm 2006 thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ kể từ khi Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

5. Chế độ báo cáo hàng năm:

- Đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ định kỳ hàng năm phải gửi báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để kiểm tra, tổng hợp báo cáo về Bộ kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trước ngày 25 tháng 1 năm sau (theo phụ lục số 05 đính kèm) để Bộ kiểm tra, tổng hợp báo cáo Bộ Tài Chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Nội vụ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tuấn